

Bản án số: 95/2018/HS-PT
Ngày 25 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba
Ông Võ Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 508/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Tấn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Tấn T, sinh ngày 01/3/1992 tại Bình Phước. Nơi cư trú: , ấp , xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Số CMND: 285341131; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2016 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K .

Địa chỉ: , xã T K, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N, sinh năm 1963.

Hộ chiếu: M ; Quốc tịch: H Q ; Chức vụ: Giám đốc.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Trung H và nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tấn T và Nguyễn Trung H là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K, có 100% vốn nước ngoài, do ông N, Quốc tịch Hàn Quốc làm Giám đốc; địa chỉ Công ty thuộc ấp, xã T K, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2016, trong khi đang làm việc tại xưởng đóng gói sản phẩm của Công ty TNHH K, Th nói với H “lấy keo đi bán”. Nghe vậy, H hiểu ý của T là rủ H lấy trộm thùng keo sơn chưa qua sử dụng của Công ty đem đi bán. H hỏi thành “có chắc không”, T nói “Thùng không tao mua một mớ về trồng gừng, mày lấy keo xong bỏ chung vào đó rồi đóng vào thùng ba lét, xin giấy mang về” thì H đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, lợi dụng công nhân đang được nghỉ giải lao, H đi đến cuối góc tường theo hướng Tây Bắc của nhà sản xuất số 02. Tại đây, H mở cửa sổ nhà xưởng ra và leo vào bên trong lấy 05 thùng keo sơn loại lớn, nhãn hiệu Urethane Bond, kích thước (24cm x 24cm x 34cm), trọng lượng mỗi thùng là 18kg và 05 thùng keo sơn loại nhỏ, nhãn hiệu Hardener, kích thước (11cm x 18cm x 24cm), trọng lượng mỗi thùng là 03kg, bỏ lên trên thành cửa sổ rồi leo ra ngoài đem những thùng keo sơn trên ra phía sau, cách cửa sổ nhà xưởng về phía Tây Nam 11,6m và cất giấu vào trong đồng vỏ thùng keo sơn mà T mua trước đó. Sau khi cất giấu xong, H gọi điện thoại kêu T xuống phụ H chất các thùng keo sơn vừa lấy trộm được và 93 vỏ thùng keo sơn T mua trước đó vào thùng ba lét. Sau đó, T và H cùng chất các thùng keo sơn lấy trộm được vào bên dưới, chất các vỏ thùng keo sơn của T mua trên ba lét, rồi T đến Văn phòng của Công ty gặp anh N xin giấy chở các vỏ thùng ba lét mà T đã mua của Công ty về nhà thì anh N đồng ý. Sau khi có giấy ra cổng, T lấy xe nâng của Công ty điều khiển chở các thùng ba lét đã đóng sẵn (gồm 10 thùng keo sơn lấy trộm của Công ty và 93 vỏ thùng Thành mua) cùng H đi về nhà T tại tổ, ấp, xã T K, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 15 giờ ngày 01/11/2016, H gọi điện thoại cho anh vợ là P L T D, hộ khẩu thường trú tại tổ, ấp, xã T K, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, thuê anh D chở xuống phường M P, thị xã B t, tỉnh Bình Dương bán. Sau đó anh D điều khiển xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 53 – đến nhà

T lấy 10 thùng keo sơn do H và T lấy trộm của Công ty TNHH K bỏ lên xe, rồi anh D điều khiển xe chở H đi theo Quốc lộ ...về tỉnh Bình Dương. Khi đi đến khu vực thuộc ấp , xã T K , huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Hớn Quản phát hiện, bắt giữ H cùng tang vật gồm 10 thùng keo sơn chưa qua sử dụng và 93 thùng keo sơn đã qua sử dụng. Đến ngày 02/11/2016, T đến Công an huyện Hớn Quản đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội cùng với H .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn T và bị cáo Nguyễn Trung H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 20, 33, 45, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo Trần Tấn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung H , về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/8/2017, bị cáo Trần Tấn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo và các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi bị cáo Trần Tấn T là người chủ mưu gây ra vụ trộm tài sản của Công ty TNHH K . Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo.

Bị cáo Trần Tấn T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo là đúng với quy định của pháp luật. Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Toà án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1 Bị cáo Trần Tấn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào ngày 29/10/2016 bị cáo Trần Tấn T đã cùng với bị cáo Nguyễn Trung H có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn K , địa chỉ Công ty thuộc tổ , ấp , xã T K , huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước 05 thùng keo sơn loại lớn, nhãn hiệu Urethane Bond, kích thước (24cm x 24cm x 34cm), trọng lượng mỗi thùng là 18kg và 05 thùng keo sơn loại nhỏ, nhãn hiệu Hardener, kích thước (11cm x 18cm x 24cm), trọng lượng mỗi thùng là 03kg, trị giá 8.820.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, lại đi lợi dụng chính sơ hở của Công ty mình làm việc để trộm cắp tài sản, nên cần xử lý nghiêm. Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

2.2 Tuy nhiên, bị cáo Trần Tấn T sau khi thực hiện hành vi đã ra tự thú; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội, bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Trần Tấn T , Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Tấn T ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt bị cáo Trần Tấn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và thời gian thử thách phù hợp tại địa phương bị cáo cư trú cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tấn T ; sửa Bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Tấn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

2.3 Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo.

2.4 Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Tấn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tấn T ; sửa Bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 20, 33, 45, 53, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo Trần Tấn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày ngày tuyên án (ngày 25 tháng 01 năm 2018).

3. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T K , huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Tấn T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- BCTN;
- Lưu: VP (3), HS (2), 15b. (.....)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

